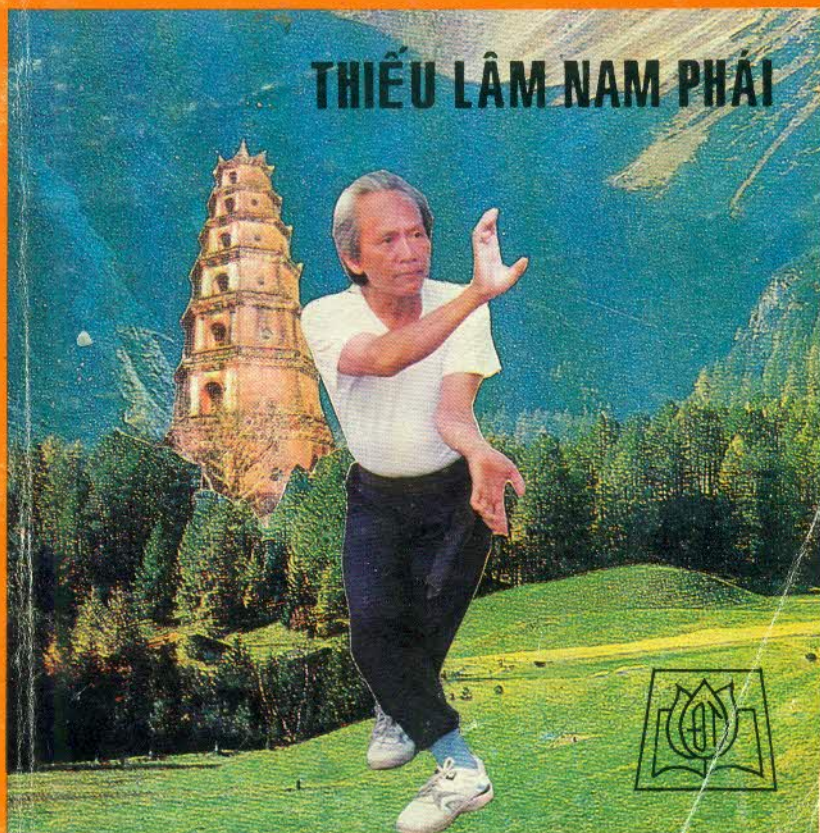


Võ sư NGỌC TUẤN KIM NHẤT PHI



Bài quyền

HUYỀN LONG XUẤT TRẬN



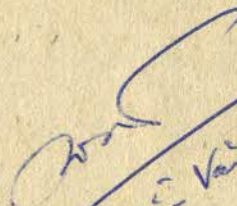
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP - 1995

Võ sư KIM NHẤT PHI

Bài quyền

**HUYỀN LÔNG
XUẤT TRẬN**

của Thiếu Lâm Nam Phái


Nguyễn Văn Hòa

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP
1995

LỜI TỰA

Xưa, nói đến sự oai hùng trong trận chiến, người ta thường hay nhắc nhở tới Rồng. Một khi Rồng xuất hiện thì ất mọi thế lực tầm thường đều phải bị tan rã. Nghĩ như vậy, mà người xưa đã đặt ra bài quyền HUỖNH LONG XUẤT TRẬN để nói lên chỗ ưu việt của đòn thế con Rồng.

HUỖNH LONG XUẤT TRẬN, tức Rồng vàng xông ra trận mạc, là một trong những bài quyền cao cấp của Thiếu lâm Nam phái, nó gồm 72 động tác liên tục, được đánh ra theo 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc thẳng góc với nhau, trông rất bay bướm và dũng mãnh.

Thoạt nhìn thì các đòn thế không có vẻ gì là đáng sợ lắm. Nhưng nếu chịu khó tập luyện và tìm hiểu thì mới rõ được chỗ lợi hại thực sự bên trong. Nó biến hóa khôn lường, vì diệu cho nên chúng ta cần tìm hiểu để vận dụng cho tốt.

SOẠN GIẢ

MÔN QUI

1. TRUNG THÀNH VỚI TỔ QUỐC.
2. BẢO VỆ DANH DỰ MÔN PHÁI.
3. KHÔNG PHẢN SỬ HẠI BẠN.
4. KHÔNG TÀ DÂM ỦY MỊ.
5. KHÔNG DÙNG VÔ THUẬT HIẾP NGƯỜI THẾ YẾU.

HUỶNH LONG XUẤT TRẬN

BÀI TỔ NHẬP

1. Thần đồng động thủ.
2. Tiêu đồng lập bộ.
3. Xà hành nhập trận.
4. Hầu nhân bá tổ.
5. Thanh xà khởi động.
6. Đồng nhân bá tổ.
7. Thanh xà khởi động.
8. Đồng nhân bá tổ.
9. Thần đồng bá sư.

BÀI QUYỀN

10. Xà hành nhập trận.
11. Hồ dương tả chưởng.
12. Thôi sơn hữu bộ.
13. Hồ dương tả chưởng.
14. Thôi sơn hữu bộ.
15. Hồ dương tả chưởng.
16. Thôi sơn hữu bộ.
17. Mãnh sư hí cầu.
18. Hoàng sào quá giang.
19. Tọa hầu nghinh tân.
20. Long trảo lộng cầu.
21. Xà hành nhập trận.
22. Triệu Tử nhập trận.
23. Xà hành xung trận.
24. Lưỡng long tranh châu.
25. Xà hành nhập trận.
26. Bàng long phi cước.
27. Hoàng sào quá giang.
28. Bạch xà xuyên hoa.
29. Phượng dực đảo sơn.
30. Xà hành nhập động.
31. Mãnh hổ xuất sơn.
32. Võ Tổng dã hổ.

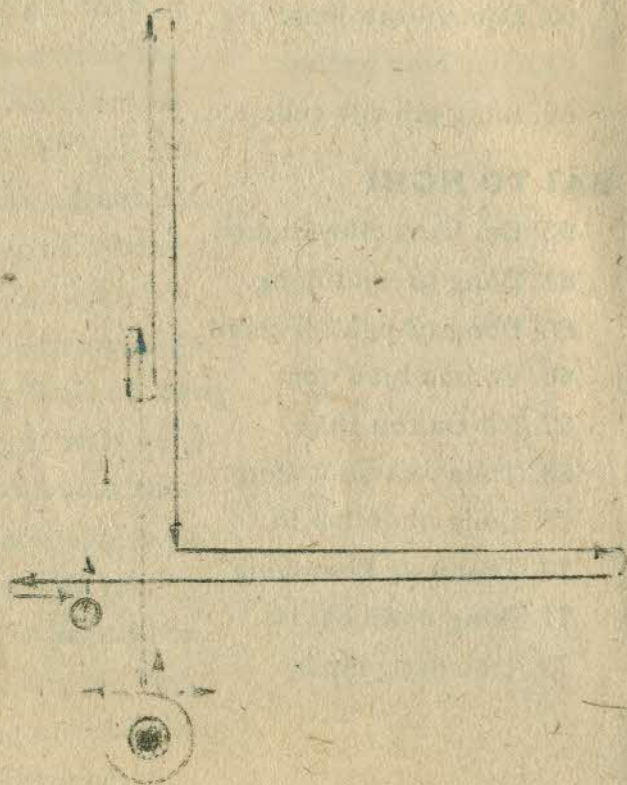
33. Bàn long phi cước.
34. Bàn long phi cước.
35. Nữ Oa phi thân.
36. Vô Tòng chiết tòa.
37. Quan Âm trăm xà.
38. Thiềm thừ quá hải.
39. Tọa hầu nghinh tân.
40. Hồ tung tả chưởng.
41. Bạch xà xuyên hoa.
42. Thiết cước tảo diệp.
43. Hoàng Sào quá giang.
44. Mãnh hổ xuất động.
45. Lão hổ hoành thân.
46. Thôi sơn nghịch đả.
47. Hữu thủ đả hổ.
48. Bạch xà xuyên hoa.
49. Bàn long phi cước.
50. Hoàng sào quá giang.
51. Thần long bãi vĩ.
52. Tọa hầu nghinh tân.
53. Long truyền thuận đả.
54. Hồ thủ đoạt châu.
55. Thiết cước tảo diệp.
56. Kim kê độc lập.
57. Mãnh hổ xuất động.

58. Lão hổ hoành thân.
59. Song long đoạt châu.
60. Độc chi tàn long.
61. Giao long ngộ vũ.
62. Bàn phi độc cước.

BÁI TỔ NGHĨ

63. Đại bàn chuyển dục.
64. Đồng tử xuất động.
65. Đồng tử nghinh chiến.
66. Vô hầu hiến quả.
67. Nữ Oa thủ thân.
68. Thanh xà khởi động.
69. Đồng nhân bá tổ.
70. Thanh xà khởi động.
71. Đồng nhân bá tổ.
72. Tiểu động lập bộ.

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ĐẤT

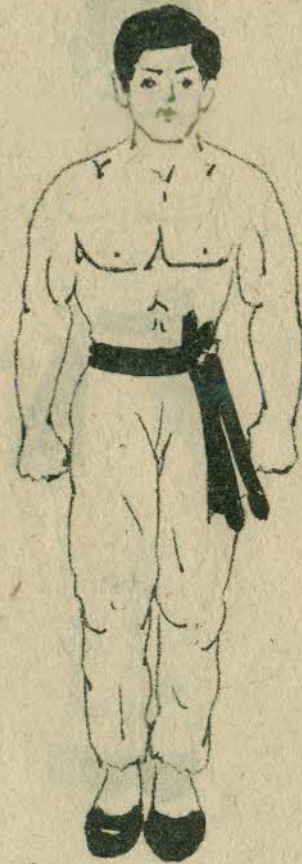


GHI CHÚ:

- Mặt I còn được gọi là "mặt bãi tổ".
- Mặt II là mặt đối "mặt bãi tổ".
- Mặt III bên phải "mặt bãi tổ".
- Mặt III bên trái "mặt bãi tổ".
- Các hướng đi thẳng góc với nhau.

HUYỀNH LONG XUẤT TRẬN

BÁI TỔ NHẬP



H1

THẦN ĐỒNG ĐỘNG THỦ.

- Đứng ngay ở lập tấn, giạt ngược 2 nắm tay ra sau.
Mắt nhìn thẳng mặt bái tổ. (H.1)



H2

TIỂU ĐỒNG LẬP BỘ.

- Đoạn, cuộn 2 nắm tay kéo ngửa về nơi thắt lưng, đồng thời hít hơi vào cho thật đầy lồng ngực, bụng hót. (H.2)



H3

XÀ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Lật mình qua trái, để bước lật ngang bàn chân trái tới thành bộ Chữ nữ, vai phải hướng về mặt I. (H.3)



H4

HẦU NHÂN BÁI TỔ.

- Đoạn, bước chân phải ra mặt I, đứng rùn thành Trung bình tấn, đồng thời cuộn 2 nắm tay gần bên nách phải đưa ra bái tổ, tay trái nắm nằm ngang, tay phải mở che nghiêng. (H.4)



H5

THANH XÀ KHỞI ĐỘNG.

- Bước chân trái chèo qua chân phải về phía phải mặt bái tổ thành bộ Chữ nữ, đồng thời đem 2 nắm tay về bên hông trái. (H.5)



H6

ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đoạn, bước chân phải xéo ra luôn, trước chân trái nửa bàn chân, đứng rùn thành Cung tấn, đồng thời cuộn 2 nắm tay lên, đưa ra bái tổ, tay phải nắm nằm ngang, tay trái mở che nghiêng. Mắt nhìn về mặt I. (H.6)



H7

THANH XÀ KHỞI ĐỘNG.

- Bước ngang bàn chân phải qua bên trái mặt bái tổ (trước chân trái) thành bộ Chử nữ, đồng thời đem 2 nắm tay về bên hông phải. (H.7)



H8

ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đoạn, bước chân trái xéo tởi, trước chân phải nửa bàn chân, đứng rùn thành Cung tấn, đồng thời cuộn 2 nắm tay lên để đưa ra bái tổ, tay trái nắm nằm ngang, tay phải mở che nghiêng. Mắt nhìn về mặt I. (H.8)



H9

THẦN ĐỒNG BÁI SƯ.

- Bước chân trái về phía sau, chân phải nhập theo luôn thành lập tấn ngang, vai phải hướng địch, đồng thời cuộn 2 nắm tay gần bên hông phải, để đưa lên bái tổ cạnh má phải, tay trái nắm nằm ngang, tay phải mở che nghiêng. Mắt nhìn về mặt I. (H.9)

BÀI QUYỀN



H10

1. XÃ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Bước ngang bàn chân trái tới, rùn thấp thành bộ Chũ nữ, đồng thời cuộn 2 nắm tay kéo giữa về nơi thắt lưng. (H.10)



H11

HỔ DƯƠNG TẢ CHƯỜNG.

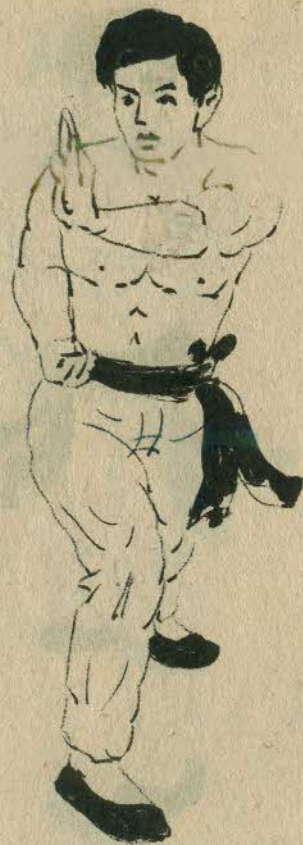
- Bước chân phải ra mặt I, chân trái lết theo rùn thấp, đồng thời vuốt âm dương xắt tay trái ra dưới nắm tay phải giật giữa về nơi thắt lưng. (H.11)



H12

THÔI SƠN HỮU BỔ.

- Đạp, đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật
ngửa về nơi thất lưng. (H.12)



H13

HỔ DƯƠNG TẢ CHƯỞNG.

- Bước chân phải tới, chân trái lết theo (hổ tấn),
đồng thời vuốt âm dương xất tay trái ra dưới nắm tay
phải giật ngửa về nơi thất lưng. (H.13)



H14

THÔI SƠN HỮU BỘ.

- Đoạn, đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật giữa về nơi thất lưng. Thân đứng nhống cao. (H.14)



H15

HỒ DƯƠNG TẢ CHƯỜNG.

- Bước chân phải tới, chân trái lết theo, đồng thời vuốt âm dương xất tay trái ra lần 3, dưới nắm tay phải giật giữa về nơi thất lưng. (H.15)



H16

THÔI SƠN HỮU BỘ.

- Đoạn, đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật ngựa về nơi thắt lưng. Thân rùn thấp. (H.16)



H17

MÃNH SƯ HÍ CẦU.

- Lui chân trái, kéo chân phải theo về, đứng nhón cao thành Tẩu mã tấn (chân cheo) nhóng mình nhìn địch, đồng thời vuốt âm dương xắt tay trái ra dưới nắm tay phải giật ngựa về nơi thắt lưng. (H.17)



H18

HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Bước chân phải tới, chân trái lết theo rùn thấp thành Trung bình tấn, để đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật ngửa về nơi thất lưng. (H.18)



H19

7. TỌA HẦU NGHINH TÂN.

- Lật mình, bước chân phải về phía sau, qua trước chân trái, và kéo chân phải theo, ngồi xuống để tạ xếp hướng về mặt I, nắm tay phải kéo ngửa về nơi thất lưng, còn nắm tay trái thì để nơi khuỷu chân trái. (H.19)



H20

LONG TRẢO LỘNG CẦU.

- Đứng dậy, bước chân trái tới, chân phải lết theo, để giạt chụp 5 ngón tay trái. (H.20)



H21

XÃ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Lật ngang gót chân tới, và rút chân phải lên sát nhượng trái thành bộ Chữ nữ, đồng thời kéo ngựa nắm tay trái về nơi thắt lưng và đưa úp nắm tay phải về bên hông trái. (H.21)



H22

TRIỆU TỬ NHẬP TRẬN.

- Đoạn, tiến chân phải, chân trái lết theo rùn thành Trung bình tấn ngang, để đánh giữa tay phải xuống đất, giật giữa nắm tay trái về nơi thất lưng. (H.22)



H23

XÀ HÀNH XUNG TRẬN.

- Bước lật bàn chân phải tới và rút chân trái lên sát nhượng phải thành bộ Chũ nữ, đồng thời đưa 2 nắm tay lên khoát qua mặt. (H.23)



H24

LƯỠNG LONG TRANH CHÂU.

- Đoạn, bước chân trái tới, chân phải lết theo để chồm mình đồng đánh úp thẳng 2 nắm tay song song hơi xéo lên. (H.24)



H25

XÀ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Bước lật gót trái tới, để lật mình qua trái, rút chân phải lên sát nhượng trái thành bộ Chữ nữ, đồng thời giật giữa 2 nắm tay về nơi thất lưng. (H.25)



H26

BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Đoạn, bước chân trái tới một chút để đá chân phải, tay trái xắt theo, giật ngửa nắm tay phải về nơi thất lưng. (H.26)



H27

HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Bước chân phải xuống luôn, chân trái lết theo, để đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật ngửa về nơi thất lưng. (H.27)



H28

BẠCH XÃ XUYÊN HOA.

- Bước lật gót phải tới, để lật mình qua phải, rút chân trái lên sát nhưng phải thành bộ Chữ nữ, đồng thời đánh năm tay trái ra dưới năm tay phải giật ngửa về nơi thất lưng. (H.28)



H29

PHƯỢNG DỤC ĐẢO SƠN.

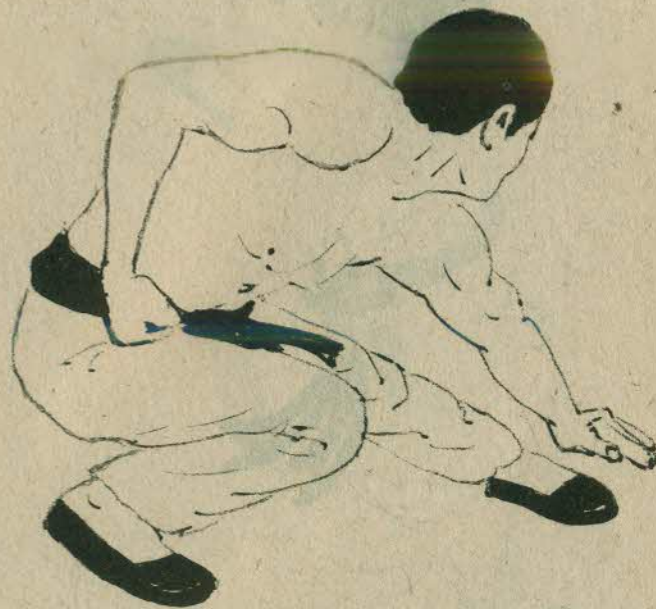
- Bước chân trái tới, và rùn thành Trung bình tấn, đồng thời giật chỏ trái xuống bàn tay trái che úp nơi tai trái. (H.29)



H30

XÃ HÀNH NHẬP ĐỘNG.

- Đoạn, bước chân phải tới sau chân trái thành bộ Chữ nữ, đồng thời rút nắm tay trái về nơi thắt lưng. (H.30)



H31

2. MÃNH HỔ XUẤT SƠN.

- Kế đó, lật mình về mặt II (đối diện mặt bái tổ), chuỗi thẳng chân trái, ngồi trên chân phải (hông mông, chân sát đất), đồng thời nghiêng về bên mặt, chồm mình tới, duỗi thẳng tay trái theo chân trái (vừa tới bàn chân thối) giật ngửa thối phải về nơi thắt lưng, bên trên tay trái. (H.31)



H32

VÕ TÔNG ĐẢ HỔ.

- Đứng dậy, bước lật ngang bàn chân trái tới, để rút gối phải lên sát nhượng trái, thành bộ Chũ nữ, đồng thời đánh ngựa nắm tay phải xuống trước hạ nang, giật ngựa thoi trái về nơi thắt lưng. (H.32)



H33

BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Bước chân trái tới 1 chút, để đá chân phải, tay trái xất theo, giật ngựa thoi phải về nơi thắt lưng. (H.33)



H34

BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Bước lật ngang bàn chân phải xuống luôn, để đá tiếp chân trái, tay phải xất theo, đồng thời giật ngửa nắm tay trái về nơi thất lưng. (H.34)



H35

NỮ OA PHI THÂN.

- Bước lật ngang bàn chân trái xuống luôn, để lật mình qua trái, rút gối phải lên sát nhượng trái thành bộ Chữ nữ, đồng thời rút 2 tay về trước ngực để đồng xĩa thẳng úp ra 2 bên. (H.35)



H36

VÔ TÔNG BỀ KHÓA.

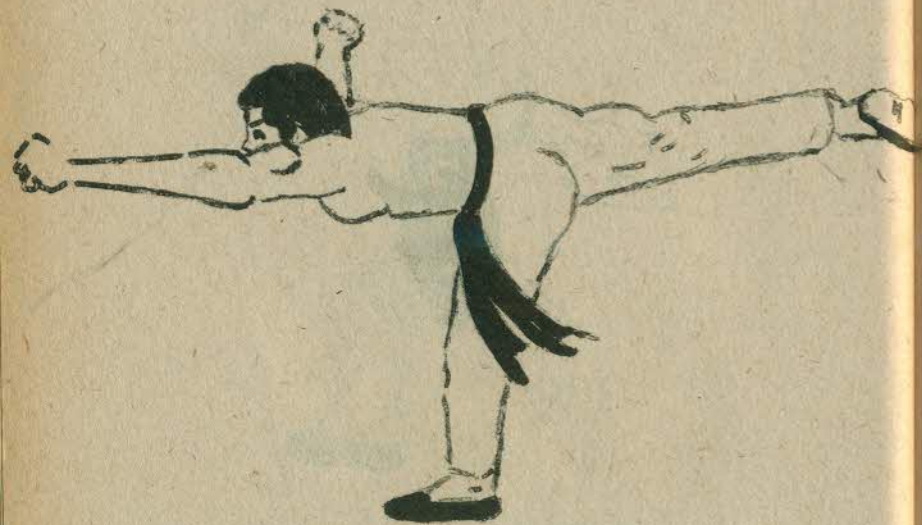
- Bước chân phải tới, chân trái lết theo, đồng thời cuốn 2 tay để đồng xất ra cổ tay sát nhau, bàn tay phải chỉ ngón lên trời, còn bàn trái thì chỉ ngón xuống đất. (H.36)



H37

QUAN ÂM TRẢM XÃ.

- Giật sát đất chân phải về ngang chân trái, đồng thời khoát 2 tay qua phải đồng xất về phía trái, bàn tay trái úp, tay phải ngửa. (H.37)



H38

3. THIỀN THỬ QUÁ HẢI.

- Chồm mình tới bên phải mặt bái tổ (mặt I), cho thân nằm ngang, đồng thời rút chân phải lên sát nhượng trái để đạp thẳng ra sau, một lượt với nắm tay trái đánh thẳng tới trước (mặt III), nắm tay phải đánh thẳng vào mặt II. (H.38)



H39

TỌA HẦU NGHINH TÂN.

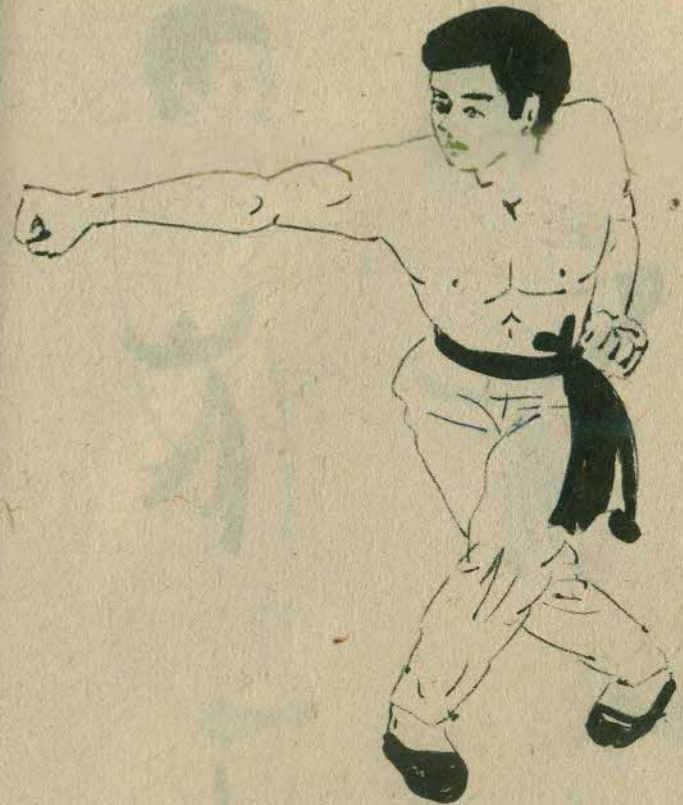
- Hạ chân phải xuống để tọa xếp chân trái nằm ngang, đồng thời giật ngửa nắm tay phải về nơi thất lưng, còn nắm tay trái thì để nơi khuỷu chân trái hướng về III. (H.39)



H40

HỔ TUNG TẢ CHƯỜNG.

- Đứng dậy, giật xắt tay trái, đồng thời chân trái tiến, chân phải lết theo (móc chân trái qua phải, xắt tay trái qua trái). (H.40)



H41

BẠCH XÀ XUYÊN HOA.

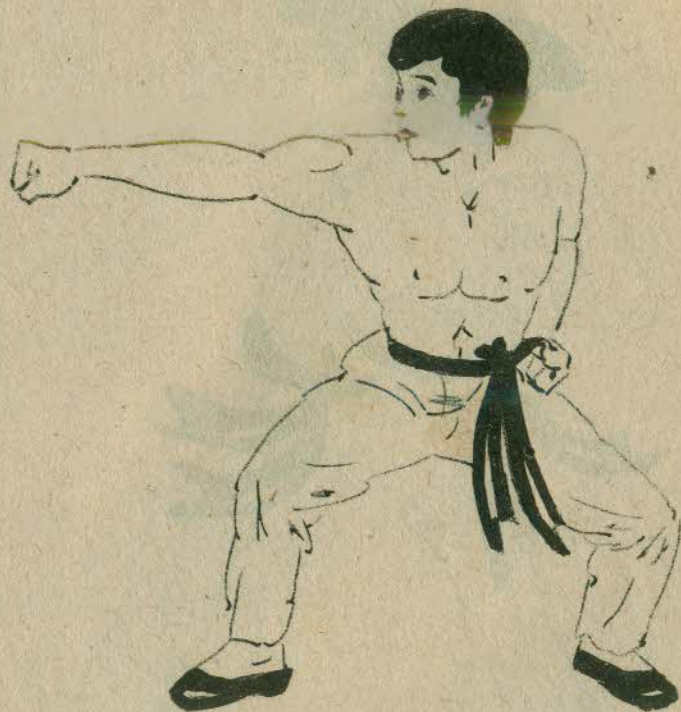
- Dịch gót trái tới một chút, để lật mình qua trái, rút chân phải lên sát nhượng trái thành bộ Chữ nữ, đồng thời đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật ngựa về nơi thất lưng. (H.41)



H42

BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Bước chân phải tới một chút, để đá cạnh bàn chân phải, tay trái xắt theo giật ngựa nắm tay phải về nơi thất lưng. (H.42)



H43

HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Bước chân phải xuống luôn, chân trái lết theo, để đánh nắm tay phải ra dưới nắm tay trái giật ngựa về nơi thất lưng. (H.43)



H44

MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG.

- Chồm mình để đánh cắm chỏ trái tới, bàn tay úp vào cạnh tai trái, đồng thời giật ngựa nắm tay phải về nơi thắt lưng. (H.44)



H45

LÃO HỔ HOÀNH THÂN.

- Doạn, lật mình qua trái và rùn người, để đánh xéo chỏ phải xuống (chỏ ngang qua trước gối phải) nắm tay úp gần vai trái. (H.45)



H46

THỐI SƠN NGHỊCH ĐẢ.

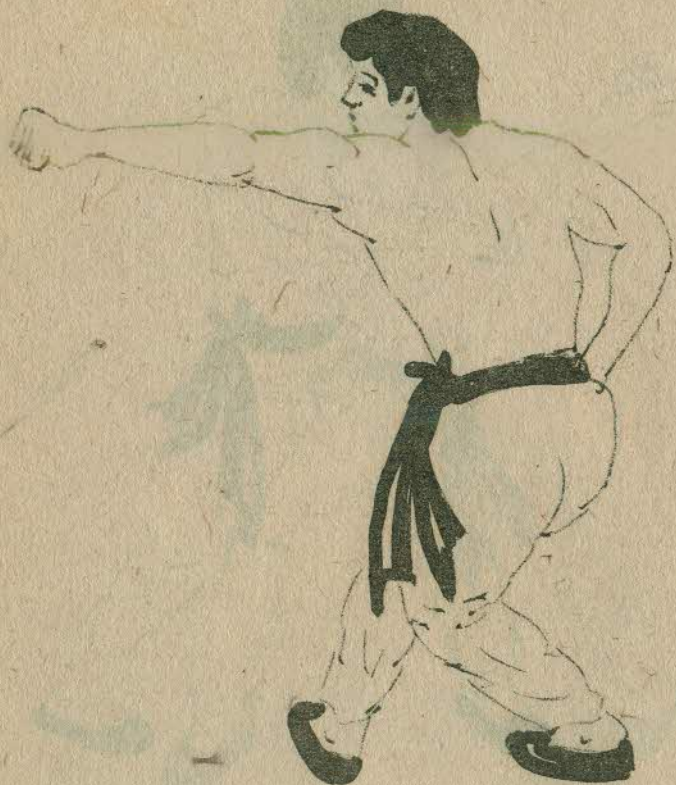
- Kế đó, bước chân phải tới, chân trái lết theo để đánh nắm tay phải giật vòng tới bên dưới. (H.46)



H47

HỮU THỦ ĐẢ HỔ.

- Đoạn, đánh lật ngựa nắm tay phải trở lên từ trên xuống, nắm tay trái nương úp theo cạnh chỗ phải, đồng thời 2 chân dùng hổ tấn đồng tiến tới. (H.47)



H48

BẠCH XÀ XUYÊN HOA.

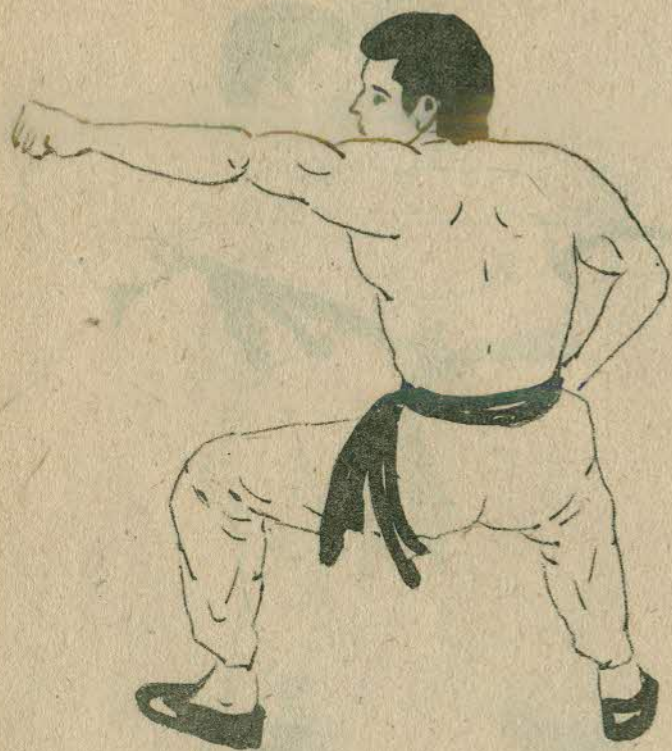
- Bước lật gót phải tới, để lật mình qua phải, rút gối trái lên sát nhượng phải thành bộ Chử nữ, đồng thời đánh năm tay trái ra dưới năm tay phải giật ngửa về nơi thất lưng. (H.48)



H49

BÀNG LONG PHI CƯỚC.

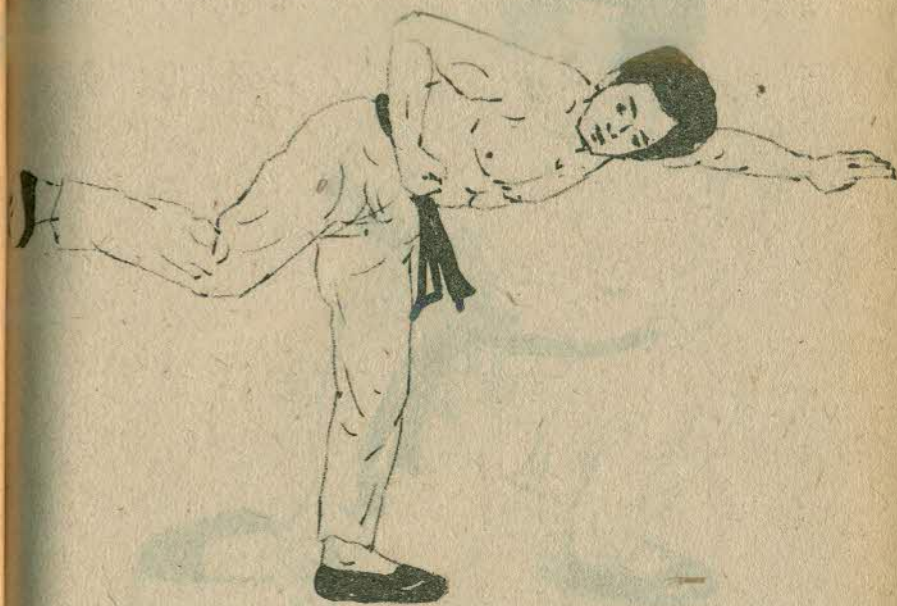
- Bước chân phải tới một chút để đá chân trái, tay phải xất theo, giật ngửa năm tay trái về nơi thất lưng. (H.49)



H50

HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Bước chân trái xuống luôn, chân phải lết theo, để đánh nắm tay trái ra dưới nắm tay phải giật ngửa về nơi thất lưng. (H.50)



H51

THẦN LONG BÃI VĨ.

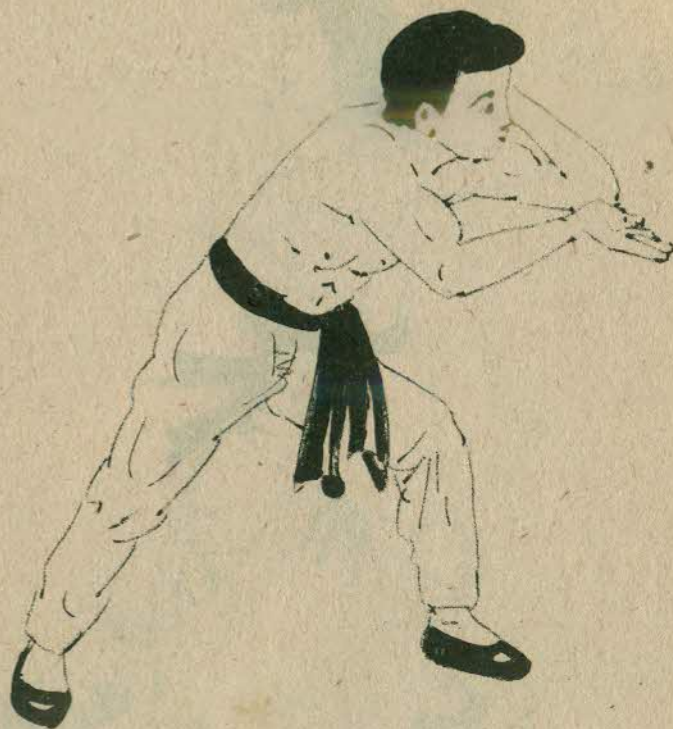
- Dịch gót trái tới, để lật mình ra sau (bên trái mặt bái tổ), chồm mình cho thân nằm ngang, đồng thời rút chân phải lên, gấn nhượng trái để tung giật gót, cuốn dịch về phía mình như một cái móc, trong khi đó nắm tay phải ở hông, còn bàn tay trái thì xĩa thẳng úp tới trước. (H.51)



H52

TỌA HẬU NGHINH TÂN.

- Bỏ chân phải xuống để sụp tọa xếp, ngang chân trái, nắm tay phải giữa ở hông, còn nắm tay trái thì để úp nơi khuỷu chân trái. (H.52)



H53

LONG TRUYỀN THUẬN TẢ.

- Dứng dậy, bước chân trái tới liền, chân phải lết theo để chồm mình, khoát tay trái qua phải để đánh lên một chỗ, đồng thời bàn tay phải cũng úp qua trái, để nương theo dưới chỗ trái chỉ ngón xuống đất. (H.53)



H54

HỔ THỦ ĐOẠT CHÂU.

- Bước chân trái tới, chân phải lết theo, để hông mình đánh móc lên bằng phụng nhỡn tay phải (gu ngón trỏ), và giật ngửa thoi trái về nơi thất lưng. (H.54)



H55

THIỆT CƯỚC TẢO DIỆP.

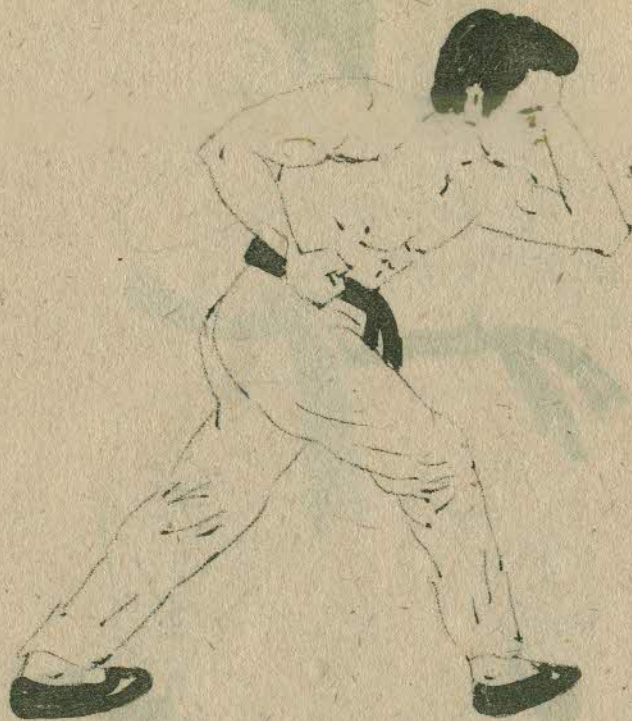
- Bước móc chân phải tới, đồng thời giật bàn tay trái qua phải, giật ngửa năm tay phải về nơi thất lưng (chân qua tay lại). (H.55)



H56

KIM KÊ ĐỘC LẬP.

- Giật sát đất gót chân phải về ngang chân trái, đồng thời xất tay phải qua trái trước mặt, giật giữa nắm tay trái về nơi thắt lưng. (H.56)



H57

MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG.

- Bước chân phải tới, chân trái lết theo, để chòm mình đánh chỗ trái tới, bàn tay úp vào cạnh tai trái. (H.57)



H58

LÃO HỔ HOÀNH THÂN.

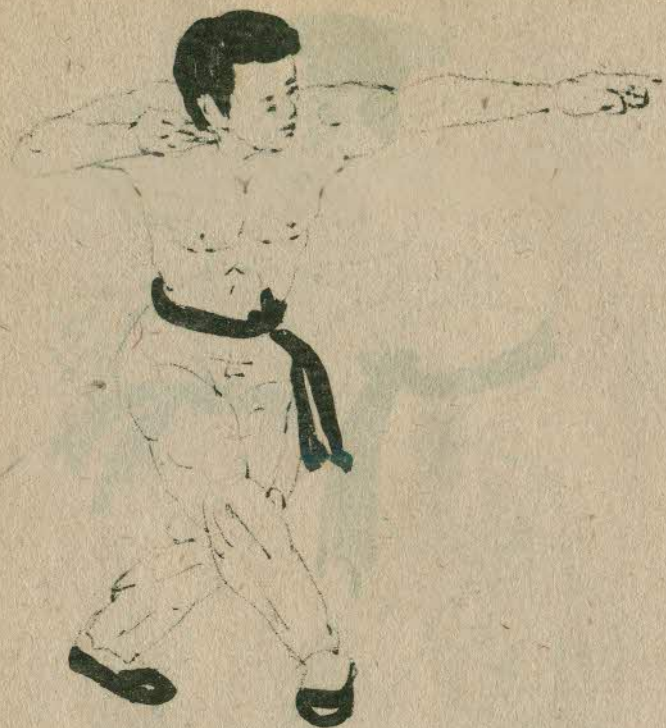
- Lật mình qua trái, rùn người để đánh xéo chỏ phải xuống, qua ngang trước gối phải, nắm tay úp gần vai trái, đồng thời giật ngửa thoi trái về nơi thắt lưng. (H.58)



H59

SONG LONG ĐOẠT CHÂU.

- Dịch gót phải tới, để lật mình qua phải, rút gối trái lên sát nhượng phải thành bộ Chữ nữ, đồng thời giật xất quần 2 bàn tay, tay phải úp, tay trái ngửa, cách nhau khoảng 2 tấc. (H.59)



H60

ĐỘC CHỈ TÀN LONG.

- Vuốt âm dương tay phải trên tay trái, để xìa úp 1 ngón bàn tay trái thẳng tới trước kéo giữa bàn tay phải về cạnh tai phải. (H.60)



H61

GIAO LONG NGỘ VŨ.

- Mở chân Chữ nữ, tiến chân phải, chân trái lết theo để đánh thẳng nắm tay phải ra, giật nắm tay trái về úp cạnh tai trái. (H.61)



H62

BẰNG PHI ĐỘC CƯỚC.

- Bước ngang bàn chân trái tới, để giữ chân phải lên gần nhượng trái, tung thêm cú đá cuối cùng, đồng thời kéo ngựa 2 nắm tay về nơi thắt lưng. (H.62)



H63

ĐẠI BẰNG CHUYỂN DỤC.

- Chèo luôn chân phải qua trước chân trái, đồng thời úp bàn tay phải qua mặt trái thẳng qua bên phải, còn bàn tay trái thì xô lên gần nách phải, để kéo ngựa về gần tai trái, mắt nhìn địch ở phía phải. (H.63)



H64

ĐỒNG TỬ XUẤT ĐỘNG.

- Lật người về mặt I, để mở chân chữ nữ, cầm vòng nắm tay phải bên trên gối trái, kéo ngửa nắm tay trái về nơi thắt lưng, đồng thời rút nhón chân trái thành Tẩu mã tấn. (H.64)



H65

ĐỒNG TỬ NGHINH CHIẾN.

- Bước chân trái tới một chút, để vòng bước chân phải ra mặt I, chân trái lết theo, rùn thấp để bật đứng nắm tay phải tới trước (bụng tay hướng ngược), còn nắm tay trái thì đưa úp theo trước ngực. (H.65)



H66

VÕ HẦU HIÊN QUẢ.

- Bước chân phải tới, chân trái lết theo, để nhóng mình móc lên thêm phụng nhỡn tay phải, giật ngửa nắm tay trái về nơi thắt lưng. (H.66)



H67

NỮ OA THỦ THÂN.

- Lui chân phải sau chân trái thành bộ Chữ nữ, đồng thời kéo ngửa nắm tay phải về nơi thắt lưng. (H.67)



H68

THANH XÃ KHỞI ĐỘNG.

- Dịch mũi chân phải qua phải, đồng thời đưa nắm tay phải về bên hông trái. Mắt nhìn thẳng tới trước. (H.68)



H69

ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đoạn bước chân phải xéo tới đứng rún, đồng thời cuộn 2 nắm tay để đưa lên bái tổ, tay phải nắm nằm ngang, tay trái mở che nghiêng. Mắt nhìn về mặt bái tổ (mặt I). (H.69)



H70

THANH XÃ KHỞI ĐỘNG.

- Chèo chân phải qua trước chân trái thành bộ Chũ nữ lơ, đồng thời đem 2 nắm tay về gần bên hông phải. Mắt vẫn nhìn về mặt I. (H.70)



H71

ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đoạn bước chân trái xéo tới, trước chân phải nửa bàn chân, đứng rùn, đồng thời cuộn 2 nắm tay để đưa lên bái tổ, tay trái nắm năm ngang, tay phải mở che nghiêng. Mắt nhìn về mặt I. (H.71)



H72

TIỂU ĐỒNG LẬP BỘ.

- Bước chân trái về phía sau, và nhập chân phải theo luôn thành Lập tấn ngang, vai phải hướng về mặt I, đồng thời cuộn 2 nắm tay giật ngửa về nơi thất lưng.
(H.72)

TÓM LƯỢC

HUỲNH LONG XUẤT TRẬN

BÁI TỔ NHẬP



1. Thần đồng động thủ.
2. Tiểu đồng lập bộ.
3. Xà hành nhập trận.
4. Hầu nhân bài tổ.
5. Thanh xà khởi động.
6. Đồng nhân bài tổ.
7. Thanh xà khởi động.
8. Đồng nhân bài tổ.
9. Thần đồng bài sư.

BÀI QUYỀN



1

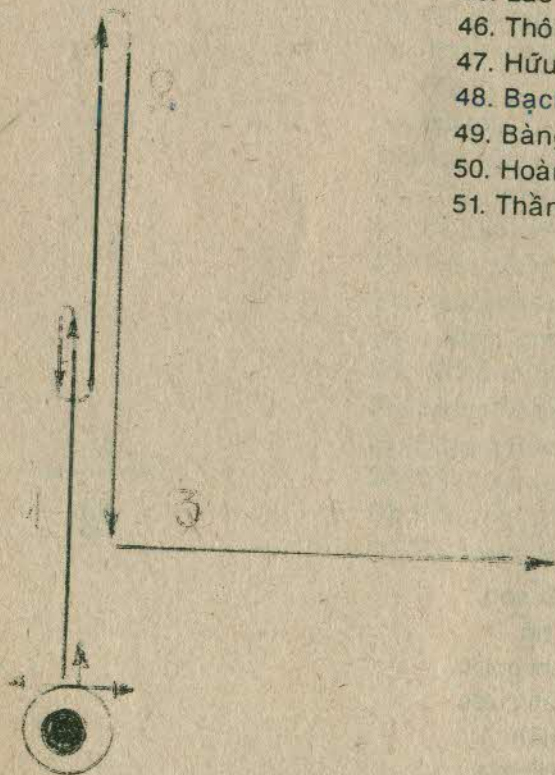
10. Xà hành nhập trận.
11. Hồ dương tả chưởng.
12. Thôi sơn hữu bộ.
13. Hồ dương tả chưởng.
14. Thôi sơn hữu bộ.
15. Hồ dương tả chưởng.
16. Thôi sơn hữu bộ.
17. Mãnh sư hí cầu.
18. Hoàng Sào quá giang.
19. Tọa hầu nghinh tân.
20. Long trảo lộng cầu.
21. Xà hành nhập trận.
22. Triệu tử nhập trận.
23. Xà hành xung trận.
24. Lưỡng long tranh châu.
25. Xà hành nhập trận.
26. Bàn long phi cước.
27. Hoàng Sào quá giang.
28. Bạch xà xuyên hoa.
29. Phượng dực đảo sơn.
30. Xà hành nhập động.



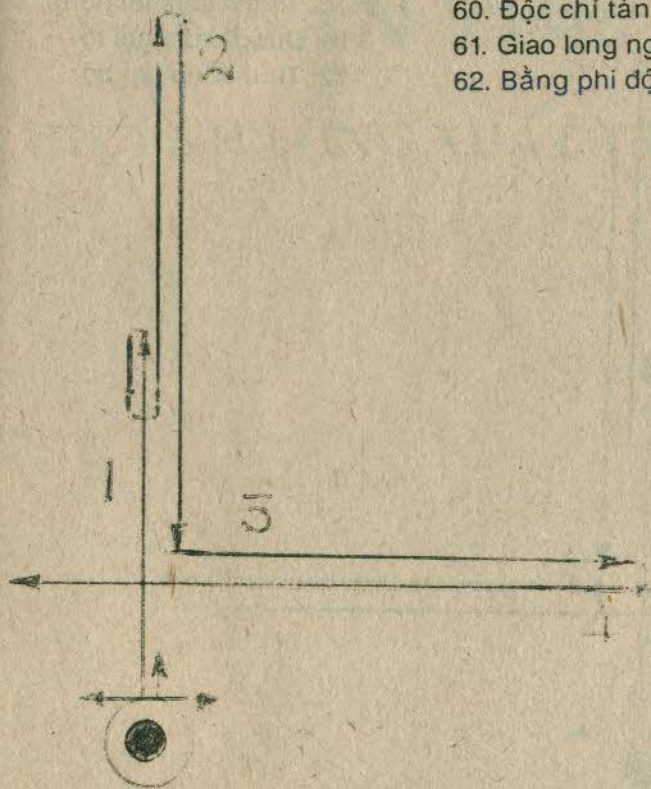
2

31. Mãnh hổ xuất sơn.
32. Võ Tòng dả hổ.
33. Bàn long phi cước.
34. Bàn long phi cước.
35. Nữ Oa phi thân.
36. Võ Tòng chiết tảo.
37. Quan Âm trầm xà.

38. Thiêm thủ quá hải.
39. Tọa hầu nghinh tân.
40. Hồ tung tả chương.
41. Bạch xà xuyên hoa.
42. Thiết cước tảo diệp.
43. Hoàng Sào quá giang.
44. Mãnh hổ xuất động.
45. Lão hổ hoành thân.
46. Thôi sơn nghịch đá.
47. Hữu thủ đả hổ.
48. Bạch xà xuyên hoa.
49. Bàn long phi cước.
50. Hoàng Sào quá giang.
51. Thần long bãi vĩ.

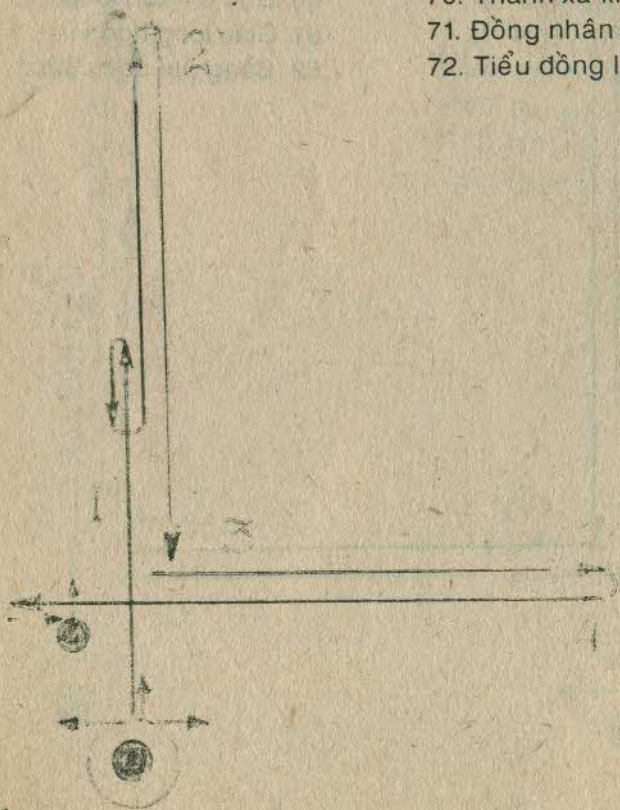


52. Tọa hầu nghinh tân.
53. Long truyền thuận tả.
54. Hồ thủ đoạt châu.
55. Thiết cước tảo diệp.
56. Kim kê độc lập.
57. Mãnh hổ xuất động.
58. Lão hổ hoành thân.
59. Song long đoạt châu.
60. Độc chỉ tàn long.
61. Giao long ngộ vũ.
62. Bằng phi độc cước.



BÁI TỔ NGHĨ

63. Đại bàng chuyển dục.
64. Đồng tử xuất động.
65. Đồng tử nghinh chiến.
66. Vô hầu hiển quả.
67. Nữ Oa thủ thân.
68. Thanh xà khởi động.
69. Đồng nhân bài tổ.
70. Thanh xà khởi động.
71. Đồng nhân bài tổ.
72. Tiểu đồng lập bộ.



PHÂN THỂ

HUYỀN LONG XUẤT TRẬN

1. THẦN ĐỒNG ĐỘNG THỦ.

- Giật ngược 2 nắm tay vào hạ bộ đối phương ở phía sau.

+ Nếu đối phương từ đằng sau ôm ta chặt quá, ta có thể bước chân phải hoặc trái tới, đồng thời giật ngược nắm tay trái hoặc phải vào hạ bộ đối phương.

2. TIỂU ĐỒNG LẬP BỘ.

- Chuẩn bị đỡ đòn, và phản công đối phương bằng bất cứ đòn thế nào, tùy lối tấn công của hắn.

+ Có thể bước ngang bàn chân trái, chèo qua trước chân phải thành bộ Chữ nữ, để rùn xuống đánh nắm tay phải vào phần trung và hạ bộ đối phương.

+ Cũng có thể bước lách mũi chân trái xéo về phía trái để đánh nắm tay phải vào cạnh sườn đối phương nếu hắn bước chân phải tới để đánh quả đấm phải vào mặt ta.

3. XÀ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Vừa tránh đòn đối phương vừa chuẩn bị phản công hắn bằng quả đấm phải và chân phải.

+ Nếu đối phương bước chân trái tới trước để dẫm vào mặt ta, ta có thể bước chân phải tới, để xất cạnh bàn tay phải vào phần trung hoặc hạ bộ hắn.

4. HẦU NHÂN BÁI TỔ.

- Vừa đỡ đòn đánh và đá của đối phương bằng cánh tay phải của ta.

+ Có thể bước chân phải tới luôn, để lật úp bàn tay phải về phía trái, đánh chỏ phải vào ngực đối phương, nếu hẳn tiến tới quá sát.

5. THANH XÀ KHỞI ĐỘNG.

- Dụ đối phương tiến vào bằng chân trái trước để đánh ngả hẳn bằng chân và tay trái của ta.

+ Ta cũng có thể bước chân trái tới, để vừa đỡ vừa phản đòn, bằng cách đánh ngựa nắm tay trái tới, nắm tay phải nương úp theo.

6. ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đỡ đòn đánh và đá của đối phương bằng tay trái của mình.

+ Có thể sử dụng chân vòng kiềng trái, với bộ hạc hầu song tranh (hầu lộ thủ), tay trái dưới tay phải, để nhập nội đối phương.

7. THANH XÀ KHỞI ĐỘNG.

- Dụ đối phương tiến vào bằng chân phải trước, để đánh ngả hẳn bằng chân và tay phải của mình.

+ Ta cũng có thể bước chân phải tới để vừa đỡ vừa phản đòn, bằng cách đánh ngựa nắm tay phải tới, nắm tay trái nương úp theo cạnh chỏ phải. (HỮU THỦ ĐẢ HỒ)

8. ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đỡ đòn đánh và đá của đối phương bằng tay phải của mình.

+ Có thể sử dụng chân vòng kiềng phải với bộ hạc hầu song tranh, tay phải dưới tay trái (hầu lộ thủ) để nhập nội địch.

9. THẦN ĐỒNG BÁI SỬ.

- Vừa đỡ quả đấm của đối phương đi thẳng vào mặt ta, vừa chuẩn bị phản công hẳn bằng bất cứ đòn thế nào.

+ Có thể bước chân phải tới để sử dụng hầu lộ thủ, tay phải dưới tay trái, mà nhập nội đối phương.

10. XÃ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Vừa tránh đòn ở thượng bộ, vừa chuẩn bị phản công đối phương bằng tay và chân phải.

+ Có thể bước chân phải tới, để xất cạnh bàn tay phải vào hạ bộ địch.

11. HỔ DƯƠNG TẢ CHƯỚNG.

- Vừa đỡ quả đấm của đối phương đi thẳng vào mặt ta, vừa chuẩn bị phản công hẳn bằng quả đấm phải.

+ Có thể bước chân phải tới, để đánh tay phải vào phần trung hoặc hạ bộ địch.

12. THÔI SƠN HỮU BỘ.

- Đấm tay phải vào phần thượng hoặc trung bộ đối phương một cách chớp nhoáng.

+ Có thể tiến chân phải tới nữa để tiếp đánh chỗ phải vào ngực đối phương bằng đòn LONG TRUYỀN THUẬN HỮU.

13. HỔ DƯƠNG TẢ CHƯỚNG.

- Vừa đỡ đòn đánh của đối phương đi thẳng vào mặt ta, vừa uy hiếp tinh thần hẳn để phản công bằng tay phải.

+ Có thể bước chân phải tới, để rùn thấp thành Trung bình tấn ngang, đánh tay phải vào phần trung hoặc hạ bộ địch.

+ Cũng có thể bước chân phải tới, để dùng lưng bàn tay phải, đỡ thêm một đòn đánh tay trái của đối phương đi thẳng vào mặt ta, đoạn đồng chém 2 cạnh bàn tay vào cổ hẳn.

14. THÔI SƠN HỮU BỘ.

- Đánh quả đấm phải vào mặt đối phương một cách chớp nhoáng.

+ Có thể bước lật bàn chân phải tới để lật mình qua phải thành bộ Chữ nữ, đánh nắm tay trái vào phần trung hoặc hạ bộ đối phương.

15. HỔ DƯƠNG TẢ CHƯỚNG.

- Xất mạnh cạnh bàn tay trái vào phần trong tay phải của đối phương khiến hẳn phải ngã ngửa và tệt liệt tay phải.

+ Có thể bước chân phải tới, để đánh tiếp chỗ ngang tay phải vào phần thượng bộ của đối phương, đồng thời tay trái đỡ cú đá ở cạnh sườn phải.

16. THÔI SƠN HỮU BỘ.

- Đánh tiếp quả đấm phải vào phần thượng bộ của đối phương.

+ Có thể tiến chân phải, để tiếp đánh giữa nắm tay phải vào mặt đối phương, quả đấm trái nương úp theo cạnh chỏ phải. (HỮU THU ĐÁ HỒ)

17. MÃNH SƯ HÍ CẦU.

- Dụ đối phương chú ý phần thượng bộ của ta, để chuẩn bị tấn công hạ bộ hắn.

+ Có thể bước chân phải tới để rùn thấp, đánh ngang chỏ phải vào hạ bộ đối phương, tay trái đỡ đòn đánh ở cạnh sườn phải.

18. HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Đánh quả đấm phải vào phần hạ bộ đối phương.

+ Có thể bước lật bàn chân phải tới để lật mình qua phải thành bộ Chũ nữ, đánh tiếp quả đấm trái vào phần hạ bộ địch.

19. TỌA HẦU NGHINH TÂN.

- Dụ đối phương duỗi theo mình để phân công phần hạ bộ của hắn.

+ Có thể tiếp bước chân trái tới, để xất cạnh bàn tay trái vào phần hạ bộ đối phương.

+ Cũng có thể bước chân trái tới để sử dụng đòn LONG TRUYỀN THUẬN TẢ.

20. LONG TRẢO LỘNG CẦU.

- Vừa đỡ đòn đối phương, vừa tấn công hắn bằng 5 ngón tay của bàn tay trái.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái thành bộ Chũ nữ, đánh tiếp thoi phải vào hạ bộ đối phương.

21. XÃ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Vừa tránh đòn ở thượng bộ, vừa chuẩn bị phản công địch bằng đòn bên phải.

+ Có thể tiến luôn chân phải, để đánh giữa nắm tay phải vào mặt đối phương, nắm tay trái nương úp theo cạnh chỏ phải.

22. TRIỆU TỬ NHẬP TRẬN.

- Đánh giữa năm tay phải vào mặt hoặc vào *...* đối phương.

+ Có thể bước chân phải tới nữa, để chồm mình, móc tiếp thoi phải lên đến cằm địch. (BẠCH VIÊN HIỂN QUẢ)

23. XÃ HÀNH XUNG TRẬN.

- Vừa đỡ đòn đánh của đối phương, vừa chuẩn bị phản công hẳn bằng đòn bên trái.

+ Có thể tiếp bước chân trái tới, để chồm mình tấn công vào thượng bộ đối phương bằng 2 bàn tay đồng đâm xéo lên, tay trái trên tay phải (SONG YẾN NHẬP SÀO).

24. LƯỠNG LONG TRANH CHÂU.

- Đồng đánh 2 nắm tay vào thượng bộ đối phương.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái thành bộ Chử nữ, đánh giữa tiếp nắm tay phải vào mặt địch.

25. XÃ HÀNH NHẬP TRẬN.

- Vừa đỡ đòn đá của đối phương, vừa chuẩn bị phản công hẳn bằng chân và tay phải.

+ Có thể tiếp bước chân phải tới, để xất cạnh bàn tay phải vào hạ bộ địch.

26. BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Đá cạnh bàn chân phải vào phần trung hoặc hạ bộ đối phương.

+ Có thể bước chân phải xuống luôn, để đồng chưởng 2 bàn tay vào bụng đối phương (VÕ TÔNG CHIẾT TỎA).

27. HOÀNG SÀO QUẢ GIANG.

- Đánh thẳng quả đấm phải vào bụng đối phương.

+ Có thể tiếp bước chân phải tới, để đánh giữa nắm tay phải vào mặt địch.

28. BẠCH XÃ XUYÊN HOA.

- Đánh thẳng nắm tay trái vào hạ bộ đối phương.

+ Có thể tiếp bước chân trái tới, để xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ hắn.

+ Cũng có thể đá luôn cạnh bàn chân trái vào hạ bộ địch, đồng thời với bàn tay phải đánh vào mặt hắn.

29. PHƯỢNG DỤC ĐẢO SƠN.

- Đánh chỏ trái vào đùi trái của đối phương. + Có thể bước chân trái tới luôn, để chém tiếp cạnh bàn tay trái vào phần trung bộ địch.

30. XÃ HÀNH NHẬP ĐỘNG.

- Dụ đối phương tiến vào bằng chân trái trước, để hạ hắn bằng chân và tay trái của mình.

+ Cũng có thể lật mình về phía phải, để mở chân Chữ nữ, giật ngược nắm tay phải vào hạ bộ địch (MA VƯƠNG SÁT THỦ).

31. MÃNH HỔ XUẤT SƠN.

- Dụ đối phương đá vào mặt bằng chân phải, để ta sử dụng đòn LONG TRUYỀN THUẬN TẢ đánh vào hạ bộ hắn.

+ Có thể tiến chân trái, để xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ địch khi hắn vừa bước chân tới.

32. VÕ TÔNG ĐẢ HỔ.

- Đánh ngựa nắm tay phải vào mặt đối phương.

+ Có thể bước chân phải tới luôn, để chồm mình đánh móc thoi phải lên tới cằm địch (BẠCH VIÊN HIẾN QUẢ).

33. BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Đá chân phải vào phần trung hoặc hạ bộ đối phương, đồng thời với tay trái đánh vào mặt hắn.

+ Có thể bước chân phải xuống luôn, để chồm mình đánh tiếp chỏ phải vào hạ bộ đối phương (LONG TRUYỀN THUẬN HỮU).

34. BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Đá cạnh bàn chân trái vào hạ bộ đối phương.

+ Có thể bước chân trái xuống luôn, để xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ địch.

35. NỮ OA PHI THÂN.

- Đám 2 mũi bàn tay vào hạ bộ của đối phương ở 2 bên.

+ Có thể mở chân Chữ nữ, để tiến chân trái, xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ địch.

+ Cũng có thể mở chân Chữ nữ để tiến lùi chân phải đánh nghịch nắm tay phải vào hạ bộ đối phương.

36. VÕ TÔNG CHIẾT TỎA.

- Chưởng 2 bàn tay vào phần trung hoặc hạ bộ đối phương.

+ Có thể tiến tiếp chân phải, để đánh thêm chỗ phải vào hạ bộ địch (LONG TRUYỀN THUẬN HỮU).

37. QUAN ÂM TRẨM XÃ.

- Đánh ngã đối phương bằng chân phải và đôi tay âm dương của mình.

+ Có thể tiếp bước chân trái tới, để đá thêm cạnh bàn chân phải vào hạ bộ địch, nếu hấn không bị đòn té ngã.

38. THIÊM THỪ QUÁ HẢI.

- Cùng một lúc đánh 3 đối phương ở 3 hướng khác nhau.

+ Có thể bước chân phải trở lại mặt II, để đánh tiếp chỗ phải vào hạ bộ địch ở hướng này (LONG TRUYỀN THUẬN HỮU).

39. TỌA HẦU NGHINH TÂN.

- Đánh gậy chân phải đối phương khi hấn tiến sát vào.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái thành bộ Chữ nữ, đánh thẳng thoi phải vào hạ bộ địch.

+ Cũng có thể bước chân trái tới, để xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ đối phương.

40. HỔ TUNG TẢ CHƯỞNG.

- Xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ đối phương, khi hẳn vừa bước tới bằng bất cứ chân nào.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình thành bộ Chũ nữ, tiếp đánh ngựa thoi phải vào mặt địch.

41. BẠCH XÃ XUYÊN HOA.

- Vừa tránh đòn đánh thượng đẳng của đối phương, vừa phân đòn vào hạ bộ hẳn.

+ Có thể bước chân phải tới luôn, để đánh tiếp chỗ phải vào hạ bộ địch (LONG TRUYỀN THUẬN HỮU).

42. BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Đá cạnh bàn chân phải vào phần trung bộ của đối phương.

+ Có thể bước chân phải xuống luôn, để đồng chưởng 2 bàn tay vào hạ bộ địch (VÕ TÔNG CHIẾT TỎA).

43. HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Đánh nắm tay phải vào hạ bộ đối phương.

+ Có thể tiếp bước lật bàn chân phải tới, để lật mình qua phải thành bộ Chũ nữ, đánh luôn thoi trái vào hạ bộ địch.

44. MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG.

- Đỡ cú đá của đối phương tung vào phía ngực.

+ Có thể tiến chân phải để đánh tiếp luôn thoi phải vào hạ bộ địch.

45. LÃO HỔ HOÀNH THÂN.

- Đánh bẻ dùi phải của đối phương bằng cánh chỏ phải.

+ Có thể chân phải tới luôn, để đánh bặt nắm tay phải vào bụng địch.

46. THÔI SƠN NGHỊCH ĐÁ.

- Đánh vết nắm tay phải cực nhanh vào ngay hạ bộ đối phương.

+ Có thể tiến chân phải tới, để tiếp đánh chỗ phải vào hạ bộ địch.

47. HỮU THỦ ĐÁ HỔ.

- Đánh giữa nắm tay phải vào phần thượng bộ của đối phương.

+ Có thể tiến chân phải tới, để sử dụng hầu lộ thủ mà phản công địch.

48. BẠCH XÀ XUYÊN HOA.

- Đánh thẳng thoi trái vào phần trung hoặc hạ bộ đối phương.

+ Có thể mở chân Chữ nữ để tiến chân phải, tiếp đánh thoi phải vào hạ bộ địch.

49. BÀNG LONG PHI CƯỚC.

- Đá chân trái vào phần trung bộ của đối phương.

+ Có thể bước chân trái xuống luôn, để tiếp đánh chỗ trái vào hạ bộ địch.

50. HOÀNG SÀO QUÁ GIANG.

- Đánh thẳng quả dấm trái vào phần hạ bộ đối phương.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái thành bộ Chữ nữ, đánh tiếp luôn thoi phải vào bụng địch.

51. THẦN LONG BÃI VĨ.

- Vừa đánh vừa kéo đối phương về phía mình khiến hẳn không còn chủ động được.

+ Có thể để chân phải xuống, tiến chân trái, đồng thời xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ đối phương ở phía trước.

52. TỌA HẦU NGHINH TÂN.

- Đánh gậy chân đối phương khi hấn tiến vào sát mình.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái thành bộ Chữ nữ, đánh thẳng thoi phải vào bụng địch.

53. LONG TRUYỀN THUẬN TẢ.

- Đánh chỏ trái vào phần hạ bộ đối phương.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái thành bộ Chữ nữ, đánh ngang thêm chỏ phải.

54. HỔ THỦ ĐOẠT CHÂU.

- Dùng tay phải để đánh móc đối phương từ hạ bộ trở lên.

+ Có thể tiếp bước lật bàn chân trái tới, để lật mình qua trái, tiến luôn chân phải, đánh chỏ phải vào hạ bộ địch.

55. THIẾT CƯỚC TẢO DIỆP.

- Đánh ngã đối phương bằng chân mặt và tay trái của mình.

+ Có thể tiến chân phải tới luôn để tiếp đánh thoi phải vào bụng địch.

56. KIM KÊ ĐỘC LẬP.

- Đánh ngã đối phương bằng chân và tay phải của mình khi hấn bước vào bằng chân phải.

+ Có thể tiến chân trái tới luôn, để đá chân phải vào hạ bộ địch.

57. MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG.

- Dỡ cú đá của đối phương tung vào phía trước ngực mình.

+ Có thể tiến luôn chân phải để đánh tiếp thoi phải vào bụng địch.

58. LÃO HỔ HOÀNH THÂN.

- Làm liệt chân đối phương bằng cánh chỏ phải của ta.

+ Có thể bước lật bàn chân phải tới để lật mình qua phải thành bộ Chũ nữ đánh tiếp luôn thoi trái vào hạ bộ địch.

59. SONG LONG ĐOẠT CHÂU.

- Tấn công phần thượng và hạ bộ đối phương bằng 2 bàn tay của ta.

+ Có thể tiến chân trái tới luôn, để tiếp tục tấn công địch, cũng bằng đôi bàn tay của mình nhưng đảo lộn vị trí tay trái trên, tay phải dưới.

60. ĐỘC CHỈ TÀN LONG.

- Đâm ngón trỏ tay trái vào yết hầu đối phương, hoặc vào các huyết đạo ở phần thượng bộ.

+ Có thể mở chân Chũ nữ, tiến chân phải, để tiếp đâm ngón trỏ tay phải vào các huyết đạo ở trung hoặc hạ bộ địch.

61. GIAO LONG NGỘ VŨ.

- Vừa đỡ đòn, vừa đánh thẳng tay phải vào phần thượng bộ đối phương.

+ Có thể bước lật bàn chân phải tới, để lật mình qua phải thành bộ Chũ nữ, đánh tiếp luôn thoi trái vào bụng địch.

62. BẰNG PHI ĐỘC CƯỚC.

- Đá chân phải vào phần trung bộ của đối phương.

+ Có thể lót chân phải sau chân trái, để lật mình tiến chân trái, xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ địch.

63. ĐẠI BẰNG CHUYỂN DỰC.

- Dụ đối phương đuổi theo để đánh nghịch cạnh bàn tay phải vào bụng hắn.

+ Có thể mở chân chũ nữ, để đánh ngược thêm tay trái nữa vào hạ bộ địch.

64. ĐỒNG TỬ XUẤT ĐỘNG.

- Dùng tay phải đánh ngược vào đỉnh đầu đối phương.

+ Có thể bước lật bàn chân trái tới để lật mình qua trái thành bộ Chữ nữ, đánh ngửa thêm nắm tay phải vào mặt địch.

65. ĐỒNG TỬ NGHINH CHIẾN.

- Đánh ngửa nắm tay phải vào mặt đối phương, đồng thời cũng đỡ cú đá của hắn.

+ Có thể bước lật bàn chân phải tới, để lật mình qua phải thành bộ Chữ nữ, đánh luôn thoi trái vào bụng địch.

66. VÕ HẦU HIỂN QUẢ.

- Móc thoi phải vào yết hầu đối phương khi hắn đang chơi với.

+ Có thể bước lật bàn chân phải tới, để lật mình qua phải thành bộ Chữ nữ, đánh luôn thoi trái vào bụng đối phương.

67. NỮ OA THỦ THÂN.

- Đỡ các cú đá của đối phương vào hai bên hông mình.

+ Có thể mở chân Chữ nữ, để dùng hổ tấn xất cạnh bàn tay trái vào hạ bộ địch.

68. THANH XÀ KHỞI ĐỘNG.

- Dụ đối phương tiến vào bằng chân trái để đánh ngã hẳn bằng chân và tay trái của mình.

+ Có thể tiến lót chân trái tới, để đánh ngã đối phương bằng chân phải và đôi bàn tay của mình (QUAN ÂM TRAM XÀ).

69. ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Đỡ đòn đá của đối phương đi thẳng vào hông mình.

+ Có thể lui chân trái, để lật mình tiến chân phải, xất thẳng cạnh bàn tay phải vào hạ bộ địch.

70. THANH XÃ KHỞI ĐỘNG.

- Dụ đối phương tiến vào bằng chân phải để đánh ngã hẳn bằng chân và tay phải của mình.

+ Có thể bước chân trái lót tới, để phang ống chân phải vào phần trung bộ địch, đồng thời với bàn tay phải bám quạp cổ hẳn.

71. ĐỒNG NHÂN BÁI TỔ.

- Dỡ đòn đá của đối phương di thẳng vào hông mình.

+ Có thể lui chân phải, để lật mình tiến chân trái, xất thẳng cạnh bàn tay trái vào hạ bộ địch.

72. TIỂU ĐỒNG LẬP BỘ.

- Vừa lui để tránh đòn đối phương, vừa chuẩn bị phân công hẳn bằng bất cứ đòn thế nào.

+ Có thể chèo chân trái tới, để rùn thấp thành bộ Chũ nữ, đồng thời tung quả đấm phải vào phần trung bộ địch, đoạn mở chân Chũ nữ xất luôn cạnh bàn tay trái tới khiến hẳn không thể nào rút lui kịp.

MỤC LỤC

- Lời tựa	5
- Môn qui	7
- Tên các động tác trong bài quyền	8
- Sơ đồ đường đi	12
- Diễn tả các động tác trong bài quyền	13
- Tóm lược	87
- Phân thế bài quyền	95

BÀI QUYỀN HUỲNH LONG XUẤT TRẬN
(Võ thuật với sức khỏe - Sách tham khảo)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN HẤN

Biên tập: TÔ QUỐC TUẤN

Trình bày: THẢO SA

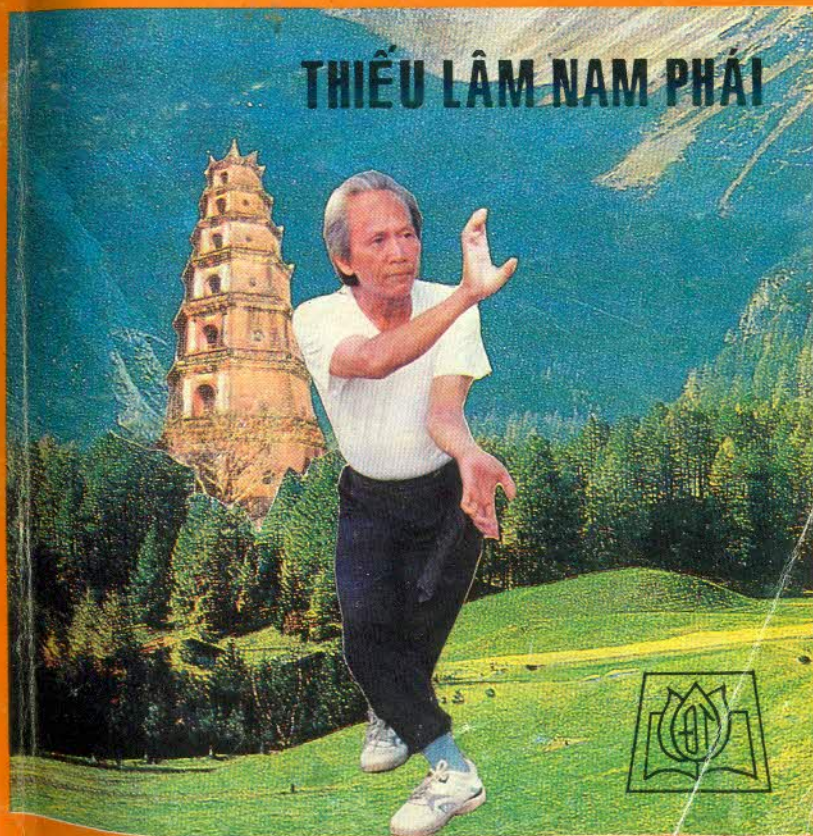
In 1.000 bản, khổ 13 x 19cm tại XN in Phan Văn Màng Long An
SDK: 14/2/CXB --- SXB: 05/NXBĐT-KH95 --- In xong và nộp lưu
chiếu tháng 03 năm 1995

Võ sư NGỌC TUẤN KIM NHẤT PHI

Bài quyền

HUYỀN LONG XUẤT TRẦN

THIỆU LÂM NAM PHAI



NXB ĐỒNG THÁP

HUYỀN LONG XUẤT TRẦN

KIM NHẤT PHI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP - 1995

7500